

Bản án số: 77 /2019/HS-ST
Ngày 07 - 10 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Khắc Tuyn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quốc Tuấn.

2. Ông Lưu Xuân Giới.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hoàng Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Hà Anh Bắc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 10 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 87/2019/TLST - HS ngày 18 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76 /2019/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Vũ Đức N, sinh năm 1990 tại Đông Triều, Quảng Ninh.

Nơi cư trú: Tổ B, khu C, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Đức X và bà Nguyễn Thị H; Vợ, con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ ngày 12 tháng 7 năm 2019; Bị tạm giam từ ngày 18 tháng 7 năm 2019 (hiện đang tạm giam tại Công an thị xã Đông Triều). Có mặt.

- *Người bị hại:* Chị Trần Thị T M, sinh năm 1988. Địa chỉ: Tổ T, khu Q, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1989. Địa chỉ: Khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị H, ông Vũ Xuân T và ông Nguyễn Đình T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 30 tháng 7 năm 2013, Nguyễn Tiến Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Air Blade, biển kiểm soát 14Z1- ... (xe Đ mượn của anh Nguyễn Văn V) chở Vũ Đức N đi từ phường Mạo Khê đến nhà người quen của Đ ở xã Bình

Khê, thị xã Đông Triều chơi. Trên đường đi, qua khu vực cây xăng Hải Tân (thuộc phường Kim Sơn, thị xã Đông Triều), do bị ngã và hư hỏng xe, nên Đ bàn với N: “Hay là đi giật đi, lấy tiền sửa xe”. N hiểu ý của Đ là đi cướp giật tài sản của người đi đường lấy tiền sửa xe nên đồng ý. Sau đó, N điều khiển chiếc xe mô tô nêu trên chở Đ đi theo Quốc lộ 18, hướng từ phường Kim Sơn, thị xã Đông Triều đến thành phố Uông Bí để tìm cơ hội thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người đi đường.

Khoảng 12 giờ cùng ngày, cả hai đi đến khu vực gần đường rẽ vào cổng làng Nội Hoàng Đông, xã Hoàng Quế, thị xã Đông Triều, phát hiện thấy chị Trần Thị T M đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37M1- ... đi cùng chiều, Đ vỗ vai bảo N đi chậm lại và chỉ cho N thấy chị M, rồi bảo N đi sát vào để Đ giật chiếc túi xách đang để trên chỗ để chân xe mô tô chị M. N tiếp tục điều khiển xe mô tô đi phía sau xe của chị M, vừa đi vừa quan sát lưu lượng người trên đường để tìm cơ hội áp sát giật chiếc túi. Khi đến gần nhà máy cơ khí Yên Thọ (thuộc khu vực thôn 1, xã Hồng Thái Tây, thị xã Đông Triều) thì N tăng ga điều khiển xe mô tô đi song song và áp sát phía bên trái xe của chị M. Lúc này, Đ ngồi phía sau nghiêng người và dùng tay phải giật lấy chiếc túi xách của chị M. Sau khi Đ giật được túi xách, N tăng ga điều khiển xe chạy về hướng Uông Bí. Chị M điều khiển xe mô tô đuổi theo đồng thời hô hoán mọi người trợ giúp. Lúc đó, anh Vũ Xuân T đang đi trên xe ô tô biển kiểm soát 14D – 00.. của Ngân hàng B chi nhánh Uông Bí, phát hiện nên cùng chị M truy đuổi N và Đ. Khi đến khu vực thôn Thượng Thông, xã Hồng Thái Đông, thị xã Đông Triều, N điều khiển xe mô tô rẽ vào đường nhánh thì bị ngã xe, Đ bị chị M, anh T cùng một số người bắt được và thu giữ vật chứng gồm: một xe mô tô nhãn hiệu Honda Air blade (biển kiểm soát 14Z1 – ...), một túi xách màu đen (bên trong có một máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS-S46C màu đen, một điện thoại di động Iphone 4 màu trắng và số tiền 500.000 đồng). Khi đó, Vũ Đức N chạy thoát, rồi bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 12 tháng 7 năm 2019 thì bị bắt theo quyết định truy nã.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 28 ngày 13 tháng 8 năm 2013, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Đông Triều đã kết luận: Số tài sản gồm một túi xách màu đen, một máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS-S46C và một điện thoại di động Iphone4 của chị Trần Thị T M, có tổng giá trị là 15.800.000đ (Mười lăm triệu tám trăm nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 78/CT - VKS - ĐT ngày 16 tháng 9 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Vũ Đức N về tội "Cướp giật tài sản" theo Điểm d Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và luận tội có quan điểm: Vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Đức N phạm tội "Cướp giật tài sản"; đề nghị áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự 1999; Điều 17, Điều 58; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo từ 36 tháng đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 12 tháng 7 năm 2019). Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Đánh giá về hành vi của bị cáo theo tội danh, điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều đã truy tố:*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vũ Đức N đều khai nhận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 30 tháng 7 năm 2013, trong khi đang cùng Nguyễn Tiến Đ đi chơi thì bị cáo được Đ rủ đi cướp giật tài sản của người đi đường. Bị cáo đồng ý rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Air Blade, biển kiểm soát 14Z1- ... chở Đ ngồi phía sau đi theo Quốc lộ 18, hướng từ thị xã Đông Triều đến thành phố Uông Bí để tìm cơ hội thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người đi đường. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, khi đi đến gần nhà máy cơ khí Yên Thọ (thuộc khu vực thôn 1, xã Hồng Thái Tây, thị xã Đông Triều) khi thấy có sự sơ hở của một người đi đường là chị Trần Thị T M, bị cáo liền tăng ga điều khiển xe mô tô đi song song và áp sát phía bên trái xe của chị M, còn Đ ngồi phía sau dùng tay giật lấy chiếc túi xách để ở sàn để chân xe của chị M (bên trong túi có một máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS-S46C màu đen, một điện thoại di động Iphone 4 màu trắng và số tiền 500.000 đồng). Ngay sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Tiến Đ đã bị bắt giữ còn bị cáo chạy thoát, rồi sau đó bỏ trốn khỏi địa phương.

Bị hại Trần Thị T M có lời khai: Vào khoảng 12 giờ 15 ngày 30 tháng 7 năm 2013, khi đang điều khiển xe mô tô đi trên quốc lộ 18 A, khi đến đoạn đường qua nhà máy cơ khí Yên Thọ (thuộc khu vực thôn 1, xã Hồng Thái Tây, thị xã Đông Triều) thì bất ngờ chị bị hai thanh niên đi trên chiếc xe mô tô nhãn hiệu Air Blade từ phía sau vượt lên giật một túi xách để ở chân, bên trong túi có một máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS-S46C màu đen, một điện thoại di động Iphone 4 màu trắng và số tiền 500.000 đồng. Sau khi giật được túi xách, hai người thanh niên điều khiển xe bỏ chạy về hướng thành phố Uông Bí. Chị đã đuổi theo và hô hoán để người dân cùng trợ giúp, khi đuổi đến lồi vào thôn Thượng Thông, xã Hồng Thái Đông thì hai thanh niên quay xe rẽ vào thôn rồi bị ngã ra đường. Khi bị ngã, người thanh niên điều khiển xe chạy bộ bỏ trốn, còn người ngồi sau bị bắt giữ cùng chiếc túi xách đã giật của chị.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Tiến Đ có lời khai về việc gợi ý, rủ bị cáo N đi cướp tài sản của người đi đường và quá trình thực hiện hành vi cướp tài sản của chị Trần Thị T M phù hợp với lời khai của bị cáo và bị hại.

Những người làm chứng Vũ Xuân T và Nguyễn Đình T đều có lời khai về quá trình bắt giữ người đã có hành vi cướp tài sản và các tình tiết của vụ án phù hợp với lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Lời khai nhận của bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang do Công an huyện (nay là thị xã) Đ, tỉnh Quảng Ninh lập hồi 13 giờ 00 phút ngày 30 tháng 7 năm 2013; Phù hợp với: Biên bản khám nghiệm hiện trường, xác định hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Bản ảnh vật chứng, Bản ảnh hiện trường và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Cơ quan chức năng đã kết luận: Số tài sản gồm một túi xách màu đen, một máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS-S46C và một điện thoại di động Iphone4 của chị Trần Thị T M có giá trị là 15.800.000 đồng, cùng với số tiền 500.000 đồng có trong túi xách thì tổng giá trị tài sản bị cáo và Nguyễn Tiến Đ đã chiếm đoạt của chị Trần Thị T M là 16.300.000 đ (Mười sáu triệu ba trăm nghìn đồng).

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 30 tháng 7 năm 2013, trên quốc lộ 18 A (đoạn đường thuộc khu vực thôn 1, xã Hồng Thái Tây, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh) bị cáo Vũ Đức N đã cùng Nguyễn Tiến Đ sử dụng một thủ đoạn nguy hiểm là dùng xe mô tô giật lấy tài sản của bị hại Trần Thị T M trong khi chị M đang điều khiển xe mô tô khác đi trên đường.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, tội danh và hình phạt quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Do đó, Bản cáo trạng số 78/CT - VKS - ĐT ngày 16 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh và lời buộc tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và luận tội tại phiên tòa là có đủ cơ sở, cần được chấp nhận.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại, làm mất trật tự trị an, tạo nên tâm lý bất an, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải bị xử lý thật nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

Xét vai trò của các bị cáo thấy: Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, bị cáo Vũ Đức N cùng Nguyễn Tiến Đ thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của chị Trần Thị T M, trong đó Nguyễn Tiến Đ là người giữ vai trò chính vì đã khởi xướng và có hành vi trực tiếp chiếm đoạt tài sản của bị hại. Khi Nguyễn Tiến Đ khởi xướng, bị cáo Vũ Đức N đã tiếp nhận ý chí, chủ động điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Tiến Đ tìm sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của người đi đường và giúp sức tích cực cho Nguyễn Tiến Đ chiếm đoạt tài sản của bị hại, sau đó bị cáo còn bỏ trốn, gây khó khăn cho cơ quan chức năng trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó, bị cáo N phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi phạm tội của mình. Đối với hành vi của Nguyễn Tiến Đ, đã bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) Đ, tỉnh Quảng Ninh xét xử ngày 14 tháng 11 năm 2013.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Đức N trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, vì thiếu tu dưỡng rèn luyện bản thân nên đã nhất thời phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được sai phạm; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại bị hại và bị hại có đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Nhưng dù có xem xét giảm nhẹ thì với tính chất và mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội đã gây ra, vẫn thấy cần thiết phải cách ly bị cáo N ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] *Về vật chứng của vụ án và các vấn đề khác:* Đã được giải quyết tại bản án số 79/2013/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) Đ, tỉnh Quảng Ninh. Đến nay bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có đề nghị gì thêm.

[5] *Về án phí:* Bị cáo Vũ Đức N là người bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* *Tuyên bố:* Bị cáo Vũ Đức N phạm tội “Cướp giật tài sản”.

* *Áp dụng:* Điểm d Khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự 1999; Điều 17, Điều 58, Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Vũ Đức N 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (Ngày 12 tháng 7 năm 2019).

* *Về án phí:* Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 / 2016 / UBTWQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Vũ Đức N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* *Về quyền kháng cáo:* Theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại, người có QL, NVLQ;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND thị xã Đông Triều;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- Tại tạm giam CA tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu H.sơ, V.phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Khắc Tuyền

